

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 11

Tổ :

Trang 1/3

Mã nhận dạng 01053

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Tin học đại cương - 11-214103

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (30%)	Đ 2 (70%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14125567	NGUYỄN QUÝ	BÌNH	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
2	14125568	NGUYỄN HOÀNG	DANH	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
3	14125571	QUẢNG THỊ KIM	DUNG	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
4	14125574	ĐỖ THỊ XUÂN	HIỀN	DH14BQNT							
5	14125575	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
6	14125576	PHAN HẬU	HƯNG	DH14BQNT		7.0	8.0	7.7			
7	14125577	DƯƠNG THỊ KIM	LIÊN	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
8	14125578	TẠ THỊ ANH	MAI	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
9	14125579	LÊ NHÃ	PHONG	DH14BQNT		8.0	9.0	8.7			
10	14125580	VÕ MINH	THẾ	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
11	14125581	TRẦN THỊ KIM	THOẠI	DH14BQNT		8.0	7.5	7.7			
12	14125582	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH14BQNT		7.0	8.0	7.7			
13	14125583	TRẦN AN	XUÂN	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
14	14125665	HÀNG QUỲNH	ANH	DH14BQNT		8.0	8.0	8.0			
15	14125668	PHẠM THANH QUỲNH	CHI	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
16	14125670	MAI THỊ THỦY	DUNG	DH14BQNT		7.0	7.5	7.4			
17	14125673	PHAN HẢI	ĐĂNG	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Tin học đại cương - 11-214103

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	14125675	LÊ THỊ HẠNH	DH14BQNT		8.0	7.5		7.7			
19	14125676	VÕ THỊ MỸ HẠNH	DH14BQNT		8.0	7.5		7.7			
20	14125679	PHAN THỊ HIỀN	DH14BQNT								
21	14125683	TRẦN QUỐC HÙNG	DH14BQNT		7.0	7.0		7.0			
22	14125687	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LỘC	DH14BQNT		8.0	8.0		8.0			
23	14125690	LÊ THỊ BÍCH NGÀ	DH14BQNT		7.0	7.5		7.4			
24	14125691	TRỊNH CÔNG NHẬT	DH14BQNT		8.0	7.0		7.3			
25	14125692	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	DH14BQNT		7.0	7.0		7.0			
26	14125696	HOÀNG HẢI PHÚ	DH14BQNT								
27	14125699	LÊ HỒNG PHƯỚC	DH14BQNT		8.0	8.0		8.0			
28	14125700	PHẠM THỊ QUỲNH QUYÊN	DH14BQNT								
29	14125703	TẠIN THỊ SÓM	DH14BQNT		7.0	8.0		7.7			
30	14125705	NGUYỄN THỊ THẢO	DH14BQNT		7.0	7.5		7.4			
31	14125707	NGUYỄN TẤN THẮNG	DH14BQNT		7.0	7.0		7.0			
32	14125708	VÕ THỊ KIM THI	DH14BQNT								
33	14125709	NGUYỄN THỊ THUYỀN	DH14BQNT		8.0	7.0		7.3			
34	14125711	CAO THỊ HUYỀN TRANG	DH14BQNT		7.0	7.5		7.4			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 11

Tổ :

Trang 3/3

Mã nhận dạng 01053

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Tin học đại cương - 11-214103

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14125712	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	DH14BQNT		8.0	7.5	7.7			
36	14125713	HUỖNH ĐẶNG THANH	TRÂM	DH14BQNT		8.0	7.5	7.7			
37	14125714	TRẦN NGỌC TỔ	TRÂM	DH14BQNT		8.0	7.5	7.7			
38	14125715	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	DH14BQNT		9.0	9.0	9.0			
39	14125716	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRÂM	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
40	14125717	VÕ THỊ THANH	TRÂM	DH14BQNT		7.0	7.5	7.4			
41	14125718	HUỖNH MINH	TRỌNG	DH14BQNT							
42	14125720	VÕ THỊ BÍCH	VÂN	DH14BQNT		7.0	7.0	7.0			
43	14125723	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	Ý	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
44	14125766	LÊ VIỆT	HÀ	DH14BQNT		8.0	7.0	7.3			
45	14125767	HUỖNH THỊ	HẠNH	DH14BQNT		7.0	8.0	7.7			
46	14125768	LÊ TRẦN MINH	TRÍ	DH14BQNT		8.0	8.0	8.0			
47	14125770	TRỊNH MINH	THÀNH	DH14BQNT		7.0	7.5	7.4			

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


V.P.A. Duy


V.P.A. Duy